

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/NQ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2020

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... 9 ...
	Ngày: ... 2/3/20 ...

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về ổn định dân di cư tự do và quản lý, sử dụng đất**  
**có nguồn gốc từ nông, lâm trường**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Trên cơ sở kết quả của Hội nghị về giải pháp ổn định dân di cư tự do trên địa bàn cả nước và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường tại Tây Nguyên ngày 09 tháng 12 năm 2018, biểu quyết của các Thành viên Chính phủ,

**QUYẾT NGHỊ:**

**I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH**

Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành và địa phương luôn quan tâm chỉ đạo, thực hiện công tác bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh, trật tự an toàn xã hội góp phần phát triển kinh tế - xã hội;

Tuy vậy, ở một số địa phương tình hình dân di cư tự do chưa chấm dứt, số hộ dân đã di cư tự do cần bố trí ổn định còn rất lớn, đời sống còn nhiều khó khăn; tình hình quản lý, sử dụng đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường chưa đảm bảo kỷ cương pháp luật hiệu quả thấp, tình trạng khiếu kiện, lấn chiếm, tranh chấp đất vẫn diễn biến phức tạp; hành vi phá rừng, lấn chiếm trái pháp luật diễn biến phức tạp. Vì vậy, cần một giải pháp căn cơ, quyết liệt tổ chức thực hiện hạn chế, chấm dứt tình trạng trên trong thời gian tới.

**II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Di cư tự do là một hiện tượng mang tính phổ biến trên thế giới. Ở Việt Nam, dân di cư tự do diễn ra từ nhiều năm qua với số lượng lớn: giai đoạn từ

năm 2005 đến tháng 4/2019 tổng số hộ dân di cư tự do khoảng 67 nghìn hộ, nhưng trong những năm gần đây, với sự vào cuộc quyết liệt của các cơ quan chức năng và nhận thức của người dân được nâng lên, tình trạng dân di cư tự do đã giảm mạnh, đặc biệt là số lượng người dân di cư tự do từ các tỉnh phía Bắc vào các tỉnh Tây Nguyên (năm 2005 là 2.690 hộ, năm 2017 là 318 hộ, năm 2018 là 238 hộ và 4 tháng đầu năm 2019 là 104 hộ). Tình trạng dân di cư tự do đã gây ra hệ lụy lớn về an sinh xã hội và tình hình an ninh chính trị, quốc phòng.

## 1. Kết quả đạt được

- Hệ thống cơ chế, chính sách, các văn bản pháp luật về công tác bố trí dân cư và quản lý, sử dụng đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường đã được ban hành kịp thời và tương đối đầy đủ; hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường được nâng cao. Các bộ, ngành, địa phương đã thực hiện rà soát, hoàn thiện đề phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; tổ chức cắm mốc ranh giới; đo đạc lập bản đồ địa chính, lập Phương án sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các công ty nông, lâm nghiệp.

- Chương trình bố trí dân cư đã được triển khai và đạt được những kết quả tích cực. Các bộ, ngành và địa phương đã nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong việc giải quyết tình trạng dân di cư tự do, bố trí ổn định dân cư, xử lý các điểm nóng về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; lồng ghép nguồn vốn của các Chương trình dự án khác trên địa bàn (như: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới,...), vốn đối ứng ngân sách địa phương để thực hiện bố trí ổn định dân cư, nhiều công trình cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng, đời sống vật chất, tinh thần và nhận thức của người dân ngày càng được nâng lên, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Giai đoạn 2005 - 2017 các địa phương đã thực hiện bố trí ổn định được hơn 42 nghìn hộ dân di cư tự do và tình trạng dân di cư tự do đã giảm mạnh trong thời gian gần đây.

## 2. Một số tồn tại, hạn chế chủ yếu

- Công tác tuyên truyền vận động người dân còn hạn chế, công tác quản lý địa bàn, quản lý dân cư ở một số địa phương chưa chặt chẽ, việc đăng ký nhập hộ khẩu thường trú còn nhiều vướng mắc chưa được giải quyết, đến nay còn hàng chục nghìn hộ dân di cư tự do chưa được đăng ký hộ khẩu. Sự phối hợp giữa các bộ, ngành trung ương và các địa phương để giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong bố trí, ổn định dân cư còn hạn chế. Việc giao thực hiện công tác bố trí ổn định dân cư ở một số địa phương chưa thống

nhất giao cho một cơ quan làm đầu mối mà giao cho các cơ quan khác nhau như: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc, ... nên việc tổng hợp và báo cáo còn khó khăn và chưa thống nhất số liệu giữa các bên (đặc biệt là nhu cầu bố trí dân cư).

- Đời sống và sản xuất của một bộ phận người dân di cư tự do còn gặp nhiều khó khăn, việc phục hồi sản xuất chưa bền vững, thiếu đất ở, đất sản xuất, thiếu nước và điện sinh hoạt, thu nhập thấp, nơi ở tạm bợ, không ổn định, thiếu cán bộ kỹ thuật và nguồn vốn bố trí cho công tác khuyến nông, tỷ lệ hộ đói nghèo cao, chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số di cư từ các tỉnh phía Bắc vào Tây Nguyên, nhiều hộ dân chưa được hưởng các chính sách an sinh xã hội của Nhà nước nên đời sống còn gặp nhiều khó khăn, tiềm ẩn gia tăng tình trạng người dân di cư tự do đi nơi khác và gây mất trật tự an toàn xã hội.

- Nguồn lực đất đai chưa thực sự phát huy hiệu quả do quá trình xây dựng cơ chế, chính sách chưa đánh giá hết được tính phức tạp khi cổ phần hóa; tính chất đặc thù và tính tổng thể về địa bàn, đối tượng, mô hình hoạt động. Diện tích đất rừng ngày càng bị thu hẹp do chưa hoàn thành việc cắm mốc, xác định ranh giới cụ thể ngoài thực địa và việc xử lý, giải quyết nhiều vụ việc có liên quan đến tranh chấp, lấn chiếm đất đai có nguồn gốc nông, lâm trường kéo dài, chưa dứt điểm.

- Nguồn kinh phí cấp để thực hiện chương trình, dự án về bố trí ổn định dân di cư tự do và quản lý, sử dụng đất đai có nguồn gốc nông, lâm trường chưa kịp thời, mới đáp ứng được khoảng 30% so với nhu cầu vốn được duyệt. Mặt khác, chính sách hỗ trợ di dân (đặc biệt là di dân xen ghép) còn hạn chế, mặc dù đã được Nhà nước nhiều lần thay đổi quy định theo hướng điều chỉnh hỗ trợ cao hơn, song hiện nay mức hỗ trợ vẫn còn thấp, chưa phù hợp với thực tế, dẫn đến nhiều chương trình, dự án thực hiện dở dang, kéo dài nhiều năm và không có hoặc thiếu vốn để thực hiện.

### **III. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO**

1. Chính quyền các cấp cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác bố trí ổn định dân cư; không khuyến khích dân di cư tự do và xác định rõ việc giữ dân và ổn định tại chỗ là nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài của cả hệ thống chính trị, nhất là vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đã di cư tự do có nơi cư trú hợp pháp, sinh kế bền vững, có đất sản xuất, được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và bảo đảm an sinh xã hội.

2. Phát huy nguồn lực đất đai trở thành nội lực quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; giải quyết ổn định tình hình trật tự, an ninh chính trị thông qua việc đảm bảo quỹ đất sản xuất cho người dân trong đó có đồng bào di dân tự do; giải quyết căn bản tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất đai, phá

rừng, suy thoái đất đai, nguồn nước và môi trường; không để đất đai hoang hóa, sa mạc hóa và phát triển nghề rừng.

3. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bố trí ổn định dân cư, đặc biệt là giải pháp về an sinh xã hội nhằm ổn định đời sống của người dân để từ đó chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đồng thời, tập trung các nguồn lực thực hiện có hiệu quả công tác bố trí dân cư, hỗ trợ phát triển sản xuất bền vững, ổn định đời sống lâu dài cho người dân di cư tự do. Trước mắt, tập trung nguồn lực để xử lý dứt điểm các tồn tại, vướng mắc và bố trí, sắp xếp số hộ đã di cư tự do đang sống phân tán tại các địa phương vào các điểm dân cư theo quy hoạch (khoảng 24.800 hộ). Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ nếu để người dân của tỉnh mình tiếp tục di cư tự do đi tỉnh khác lấn chiếm đất đai của các nông, lâm trường, doanh nghiệp, cá nhân và các tổ chức khác.

4. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường.

#### IV. MỤC TIÊU

##### 1. Phần đầu đến năm 2020:

- Giảm thiểu tối đa tình trạng di dân tự do; ưu tiên thực hiện bố trí ổn định cho các hộ dân thực sự khó khăn, cấp bách vào các điểm dân cư theo quy hoạch; đồng thời, hoàn thành dứt điểm các dự án bố trí ổn định dân di cư tự do đang thực hiện dở dang;

- Thực hiện việc giao đất ở và hỗ trợ nhà ở cho các hộ dân phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, khả năng hỗ trợ của ngân sách và phù hợp với quy định của Luật Đất đai hiện hành.

- Bố trí đất sản xuất, đào tạo chuyển đổi nghề, tạo sinh kế bền vững cho người dân để tập trung thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập nhằm cải thiện đời sống cho người dân; bảo đảm thu nhập bình quân đầu người của các hộ dân di cư tự do tối thiểu bằng mức trung bình của các hộ dân sở tại; giảm tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo thuộc các hộ di cư tự do, nhất là vùng Tây Bắc, Tây Nguyên.

2. Phần đầu đến năm 2025: Cơ bản không còn tình trạng dân di cư tự do; hoàn thành công tác bố trí toàn bộ số hộ dân đã di cư tự do (khoảng 24.800 hộ) vào các điểm dân cư theo quy hoạch; hoàn thành việc nhập hộ khẩu, hộ tịch cho các hộ dân di cư tự do đủ điều kiện theo quy định; tập trung hoàn thiện, phát triển hệ thống các công trình cơ sở hạ tầng và phát triển sản xuất bền vững tại vùng dự án bố trí ổn định dân di cư tự do.

3. Phấn đấu đến năm 2030: Đảm bảo ổn định cuộc sống và phát triển sản xuất bền vững cho các hộ dân đã di cư tự do.

4. Về công tác quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường giai đoạn 2019 - 2025:

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường, đảm bảo đất phải có chủ thực sự; tiến hành đo đạc, lập bản đồ địa chính làm cơ sở quản lý chặt chẽ;

- Giải quyết căn bản tình hình thiếu đất ở, đất sản xuất, kiểm soát tình hình di dân tự do;

- Ổn định tình hình trật tự an ninh - xã hội, bảo đảm quyền lợi của người dân. Đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội;

- Giảm thiểu và chấm dứt tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất đai; phá rừng lấy đất sản xuất, dẫn tới mất rừng, suy thoái rừng và sa mạc hóa. Đất và rừng phải có chủ.

## V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Quán triệt sâu sắc, có kế hoạch, chương trình thông tin tuyên truyền cụ thể về công tác bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư và quản lý, sử dụng đất đai có nguồn gốc nông, lâm trường ở Tây Nguyên, đặc biệt là đối với đội ngũ cán bộ chính quyền cơ sở, các công ty nông, lâm nghiệp, ban quản lý rừng và trực tiếp đến từng hộ dân.

- Các bộ, ngành trung ương và các cơ quan chức năng hướng dẫn, Ủy ban nhân dân các tỉnh có chương trình thông tin tuyên truyền, có các đoàn công tác, cử cán bộ trực tiếp đến cơ sở để vận động, tuyên truyền, hướng dẫn người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là các cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật về bố trí dân di cư tự do và quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, đất đai của các công ty nông lâm nghiệp để đồng bào hiểu, thực hiện và giám sát các cơ quan, chính quyền cơ sở trong triển khai thực hiện.

2. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Rà soát tổng thể các quy định của pháp luật về: đất đai; lâm nghiệp (trong đó, có quy định về việc chuyển đổi mục đích sử dụng diện tích đất quy hoạch là đất rừng nhưng thực tế không còn rừng và chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với diện tích rừng nghèo kiệt phân bổ manh mún trong vùng quy hoạch bố trí dân di cư tự do nhằm tạo thêm quỹ đất để thực hiện các dự án bố trí ổn định dân di cư tự do); cơ chế, chính sách về bố trí dân cư; dân

tộc, đặc biệt là chính sách cho các hộ dân di cư tự do là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo để đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với thực tiễn.

- Rà soát các văn bản hướng dẫn thực hiện sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ phù hợp các quy định mới của pháp luật về doanh nghiệp, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước, quản lý vốn nhà nước và đất đai.

- Rà soát các chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tại địa phương, đặc biệt là vùng bố trí dân di cư tự do; cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và vùng bố trí dân di cư tự do phù hợp với thẩm quyền và các quy định của pháp luật hiện hành.

### 3. Phát triển sản xuất, nâng cao đời sống và thực hiện an sinh xã hội

- Tổ chức lại sản xuất, phát triển các trang trại, tổ hợp tác và hợp tác xã tại các tỉnh có dân di cư tự do đến; khuyến khích và thu hút các doanh nghiệp liên kết với người dân để sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm và đầu tư phát triển hạ tầng vùng bố trí dân di cư tự do.

- Mở rộng đối tượng nhận khoán bảo vệ và phát triển rừng đến các hộ dân di cư tự do tại những khu vực đã được bố trí dân cư, quy hoạch ổn định.

- Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, xây dựng các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ, ứng dụng các biện pháp canh tác bền vững, thâm canh, tăng vụ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm tại các vùng bố trí dân di cư tự do. Đồng thời, tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc các hộ dân di cư tự do (ưu tiên đào tạo nghề với nhu cầu sản xuất của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn).

- Vận dụng các cơ chế, chính sách hiện có để thực hiện đầu tư (như: xây dựng các nhà máy chế biến nông sản, chế biến gỗ, các khu công nghiệp,...), hỗ trợ vùng bố trí dân di cư tự do phát triển, góp phần phát triển sản xuất, từng bước nâng cao thu nhập và ổn định cuộc sống lâu dài cho người dân.

- Các địa phương chủ động rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để bố trí đất (đất ở, đất sản xuất) cho các hộ dân di cư tự do đủ điều kiện, sử dụng và phát triển rừng, lồng ghép với Chương trình bố trí dân cư. Tăng cường công tác quản lý đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường trả lại địa phương sau khi sắp xếp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ; tập trung rà soát, đánh giá đúng thực trạng sử dụng đất và điều chỉnh diện tích đất sử dụng không hiệu quả; đồng thời, rà soát diện tích các

loại đất rừng (nhưng thực tế không có rừng) để đề xuất chuyển đổi mục đích sử dụng.

- Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số và chăm lo sự nghiệp giáo dục đào tạo cho người dân tại các điểm bố trí ổn định dân di cư tự do.

#### 4. Về sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp

Sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp phải được thực hiện khẩn trương, đồng thời phải bảo đảm quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tài nguyên rừng, phù hợp với quy hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững và hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân, góp phần phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

#### 5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện

Chú trọng tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; giải quyết tranh chấp, khiếu nại về đất đai, trong đó quan tâm giải quyết dứt điểm tranh chấp, khiếu nại về đất đai giữa nông, lâm trường đối với người dân để giải quyết các vấn đề bức xúc xảy ra ở địa phương. Có giải pháp căn cơ hơn, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng Công an, Quân đội cùng tham gia giải quyết, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; hạn chế tối đa dân di cư tự do.

6. Đề cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương và người đứng đầu; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể

- Các đồng chí Bí thư, Chủ tịch các tỉnh trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện công tác di dân tự do và quản lý, sử dụng đất đai có hiệu quả. Địa phương nào để xảy ra vi phạm quy định, khiếu nại, khiếu kiện, điểm nóng, các đồng chí Bí thư, Chủ tịch phải trực tiếp chỉ đạo, xử lý, đối thoại với dân, tạo đồng thuận, không để thành điểm nóng; đồng thời kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong công tác giám sát và vận động các đoàn viên, hội viên, người dân trong việc thực hiện tuân thủ pháp luật, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, giảm nghèo và không nghe theo các luận điệu lôi kéo, kích động di cư tự do của các phần tử xấu, làm mất trật tự an toàn xã hội.

#### 7. Đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

- Xử lý nghiêm và kịp thời các điểm nóng về tranh chấp đất đai và các đối tượng kích động, phần tử lợi dụng lôi kéo đồng bào di cư tự do, phá rừng

phòng hộ, rừng đặc dụng gây mất tình hình an ninh trật tự xã hội, chính trị, quốc phòng tại các địa phương, nhất là khu vực biên giới và địa bàn trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự; thường xuyên quan tâm, giải quyết kịp thời các khiếu nại, khiếu kiện của người dân, và xử lý dứt điểm các vụ khiếu kiện về tranh chấp đất đai kéo dài nhiều năm qua trên địa bàn Tây Nguyên, đặc biệt cần quan tâm giải quyết dứt điểm tranh chấp, khiếu nại về đất đai giữa người dân với các nông, lâm trường để giải quyết các vấn đề bức xúc xảy ra ở địa phương; phối hợp với các lực lượng Công an, Quân đội tham gia giải quyết.

- Tăng cường quản lý địa bàn, quản lý dân cư, khẩn trương rà soát các địa bàn có dân di cư tự do, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nhằm đẩy nhanh tiến độ đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, cấp Chứng minh nhân dân (căn cước công dân) cho các hộ khẩu, nhân khẩu đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu kịp thời với Đảng, Nhà nước, Chính phủ và cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo thực hiện tốt chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo; giải quyết kịp thời các khiếu nại, khiếu kiện của người dân, không để hình thành các điểm nóng về an ninh trật tự, điểm nóng về tranh chấp đất đai.

- Tăng cường công tác nắm tình hình, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các phần tử xấu lợi dụng kích động, lôi kéo đồng bào di cư tự do nhằm tập hợp lực lượng, kích động ly khai tự trị, hoạt động tôn giáo trái pháp luật, phá rừng phòng hộ, rừng đặc dụng gây mất an ninh trật tự.

## 8. Huy động, ưu tiên bố trí nguồn lực

- Ưu tiên bố trí đủ nguồn vốn ngân sách nhà nước hàng năm và dự phòng ngân sách trung ương để thực hiện các dự án bố trí ổn định dân di cư tự do trong năm 2020 và giai đoạn 2021 - 2025; các cơ quan liên quan khẩn trương rà soát, hoàn thành các thủ tục đầu tư các dự án bố trí ổn định dân di cư tự do theo quy định; đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư. Đối với năm 2020, tiếp tục xem xét hỗ trợ từ nguồn vốn dự phòng ngân sách năm 2020 theo mức vốn đã được Thủ tướng Chính phủ có ý kiến tại Thông báo số 14/TB-VPCP ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Văn phòng Chính phủ để hỗ trợ địa phương thực hiện các dự án di dân cấp bách.

- Huy động nguồn vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án trên địa bàn (như: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững; khuyến nông; đào tạo nghề; bảo vệ và phát triển rừng,...), đặt biệt, đẩy mạnh xã hội hóa, kêu gọi, khuyến khích và huy động nguồn lực xã hội, đặc biệt là các nhà đầu tư, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào vùng bố trí dân di cư tự do để hỗ trợ phát triển sản xuất, liên kết với người dân xây dựng vùng nguyên liệu, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản đạt hiệu quả cao, nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho



người dân di cư tự do và tăng cường quản lý, sử dụng đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường.

- Giao Bộ Tài chính và các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan rà soát, cân đối, bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương phù hợp với khả năng cân đối ngân sách hàng năm cho địa phương để thực hiện Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng.

## **VI. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI**

### **1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác bố trí dân cư, trong đó có dân di cư tự do;

- Chủ trì, tổng hợp danh mục các dự án bố trí ổn định dân di cư tự do (ưu tiên các dự án đang thực hiện dở dang) do Ủy ban nhân dân các tỉnh đề xuất, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp, cân đối, bố trí vốn từ nguồn vốn dự phòng ngân sách trung ương năm 2020.

- Theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các dự án bố trí ổn định dân di cư tự do của các địa phương; hàng năm, tổng hợp các dự án bố trí ổn định dân di cư tự do cấp bách và xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc do các tỉnh đề xuất, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Chủ trì, ban hành nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn và tổng hợp danh mục các dự án bố trí ổn định dân di cư tự do gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

- Xây dựng các chương trình, dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất và lồng ghép với các Chương trình mục tiêu nhằm hỗ trợ người dân di cư tự do phát triển sản xuất (theo hướng sản xuất hàng hóa lâu dài, dựa trên những tiềm năng thế mạnh sẵn có của địa phương), nâng cao thu nhập và ổn định đời sống trước mắt và lâu dài.

- Chủ trì tổng kết Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2012 và đề xuất nhiệm vụ Chương trình bố trí dân cư giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt trong quý I năm 2020.

- Xây dựng Đề án điều tra đánh giá tổng thể về thực trạng dân di cư tự do trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên nhằm phản ánh đúng thực tế về đời sống, sản xuất của người dân di cư tự do trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Thực hiện đầy đủ quy định tại Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng, trồng rừng, phát triển lâm sản ngoài gỗ, nâng cao thu nhập gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số;

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, công ty nông, lâm nghiệp: Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp phải đổi mới căn bản về phương thức tổ chức quản lý và quản trị doanh nghiệp, theo hướng sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với công nghiệp chế biến và thị trường theo chuỗi giá trị hàng hóa và trở thành trung tâm liên kết sản xuất nông, lâm nghiệp hiện đại; ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, đóng góp tích cực cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

## 2. Bộ Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Rà soát các quy định của pháp luật về đất đai, chính sách về đất đai cho đồng bào dân tộc thiểu số, dân di cư tự do và các hộ nghèo thiếu đất sản xuất... đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với thực tiễn; chỉ đạo các địa phương rà soát các phương án sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp, Ban quản lý rừng, ưu tiên bố trí đất sản xuất cho người dân di cư tự do, giảm thiểu việc lấn chiếm đất đai, phá rừng lấy đất sản xuất.

- Rà soát diện tích đất quy hoạch là đất rừng nhưng thực tế không còn rừng và phần diện tích đất rừng nghèo kiệt phân bố manh mún trong vùng quy hoạch bố trí dân di cư tự do để chuyển đổi mục đích sử dụng theo quy định để tạo thêm quỹ đất thực hiện các dự án bố trí ổn định dân di cư tự do.

- Đánh giá hiệu quả sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp sau khi rà soát, sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ để đề xuất phương án xử lý đảm bảo cân đối giữa mô hình quản trị doanh nghiệp, mô hình sản xuất, nguồn lực lao động với diện tích đất giữ lại, mang lại nguồn thu tương xứng cho ngân sách. Phần diện tích dôi dư ưu tiên giao hoặc cho thuê đối với người dân đang trực tiếp nhận khoán, thuê lại đất của nông, lâm trường để đảm bảo đất đai được sử dụng hiệu quả.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP; Ban quản lý rừng; các tổ chức sự nghiệp khác và các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng; xác lập cụ thể về chủ thể quản lý, sử dụng đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường, lập hồ sơ để quản lý chặt chẽ; không để tình trạng thiếu rõ ràng về ranh giới, dẫn đến tranh chấp, khiếu kiện.

- Lập Đề án tổng thể đo đạc, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, nhằm quản lý chặt chẽ, khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai và ứng phó với biến đổi khí hậu tại 05 tỉnh Tây Nguyên trong giai đoạn 2019 - 2025 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện để quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tài nguyên rừng. Cung cấp thông tin làm cơ sở xác định và thu nghĩa vụ tài chính của các đối tượng sử dụng đất.

- Khẩn trương triển khai xây dựng và chia sẻ dữ liệu về tình hình quản lý, sử dụng đất đai tại khu vực biên giới để Chính phủ và các địa phương huy động, phân bổ và khai thác hợp lý nguồn lực đất đai; làm cơ sở để các bộ, ngành triển khai các chương trình, nhiệm vụ nhằm phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

- Phối hợp với Thanh tra Chính phủ tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại về đất đai, trong đó quan tâm giải quyết dứt điểm tranh chấp, khiếu nại về đất đai giữa nông, lâm trường đối với người dân để giải quyết các vấn đề bức xúc xảy ra ở địa phương.

- Rà soát, tổng hợp, đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện dự án, nhiệm vụ sử dụng vốn đầu tư, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư đưa vào kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Rà soát, tổng hợp, đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện các Đề án, dự án, nhiệm vụ do Bộ đề xuất hỗ trợ kinh phí từ ngân sách trung ương cho địa phương thực hiện, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

### 3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Trên cơ sở danh mục dự án bố trí ổn định dân di cư tự do do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, đề xuất, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính căn cứ khả năng cân đối vốn ngân sách trung ương trong năm 2020, rà soát, tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc bố trí từ nguồn vốn dự phòng ngân sách trung ương để hỗ trợ các địa phương thực hiện các dự án theo quy định. Đồng thời, tổng hợp các dự án bố trí ổn định dân di cư tự do vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Hướng dẫn việc thực hiện chính sách đầu tư, hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng; thu hút và khuyến khích đầu tư; đặt hàng, giao kế hoạch nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp theo quy định tại Nghị định số 118/2014/NĐ-CP; nghiên cứu xây dựng Chương trình tổng thể phát triển kinh tế - xã hội bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2019 - 2025.

- Trên cơ sở danh mục dự án, nhiệm vụ sử dụng vốn đầu tư do Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với

Bộ Tài chính và các địa phương rà soát, cân đối vốn, tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

#### 4. Bộ Tài chính

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành liên quan rà soát, bố trí nguồn vốn dự phòng ngân sách trung ương để thực hiện các dự án bố trí ổn định dân di cư tự do năm 2020 trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tổng hợp, bố trí trong dự toán ngân sách trung ương hàng năm (chỉ các hoạt động kinh tế) theo khả năng cân đối của ngân sách để thực hiện các dự án bố trí ổn định dân di cư tự do theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Phân nhiệm vụ trung ương tổ chức thực hiện do ngân sách trung ương đảm bảo; phân nhiệm vụ địa phương tổ chức thực hiện do ngân sách địa phương đảm bảo. Trên cơ sở đề xuất, báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi Bộ Tài chính, căn cứ mức độ khó khăn của từng địa phương và khả năng cân đối của ngân sách trung ương sẽ xem xét, hỗ trợ cho các địa phương để thực hiện Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng và Đề án tổng thể đo đạc, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, nhằm quản lý chặt chẽ, khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai và ứng phó với biến đổi khí hậu tại 05 tỉnh Tây Nguyên trong giai đoạn 2019 - 2025.

#### 5. Ủy ban Dân tộc:

- Tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện các chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, chủ trì rà soát sửa đổi, bổ sung các chính sách liên quan cho đồng bào dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện thực tế.

- Phối hợp với các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư xây dựng nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn danh mục các dự án bố trí ổn định dân di cư tự do do Ủy ban nhân dân các tỉnh đề xuất.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông: Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của người dân địa phương có dân di cư tự do đi và địa phương tiếp nhận dân di cư tự do đến nói riêng và cả nước nói chung.

7. Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc và các bộ, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc

thiếu số tại các điểm bố trí ổn định dân di cư tự do gắn với phát triển du lịch tại các địa phương có dân di cư tự do đến.

8. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc và các bộ, ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương tập trung, tăng cường công tác giáo dục đào tạo, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, đặc biệt hỗ trợ tổ chức các lớp học xóa mù chữ phù hợp với tập quán sinh hoạt của đồng bào dân tộc thiểu số tại các điểm bố trí dân di cư tự do.

9. Bộ Tư pháp: Chỉ đạo, hướng dẫn, giải quyết các vướng mắc, đơn giản hóa thủ tục trong việc cấp các giấy tờ hộ tịch (đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn...) cho người dân di cư tự do làm căn cứ pháp lý cấp Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú, Chứng minh nhân dân (Căn cước công dân) và các giấy tờ, thủ tục hành chính khác.

#### 10. Bộ Công an:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương hướng dẫn Ủy ban nhân dân, Công an các địa phương về đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cho các hộ dân di cư tự do đủ điều kiện, thủ tục theo quy định. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Công an các địa phương trong công tác đăng ký, quản lý cư trú đối với dân di cư tự do, đặc biệt đối với dân di cư tự do trên địa bàn các tỉnh Tây Bắc, Tây Nguyên.

- Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các phần tử lợi dụng kích động, lôi kéo đồng bào di cư tự do nhằm tập hợp lực lượng, kích động ly khai tự trị, hoạt động tôn giáo trái pháp luật, phá rừng, lấn chiếm đất đai trái pháp luật; tăng cường công tác bảo đảm an ninh trật tự tại địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng “Đề án tăng cường công tác đăng ký, quản lý cư trú đối với người dân di cư tự do” trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định, làm cơ sở để đẩy nhanh tiến độ việc đăng ký thường trú, cấp sổ hộ khẩu cho các hộ dân di cư tự do.

#### 11. Bộ Quốc phòng:

- Chỉ đạo các Đoàn Kinh tế quốc phòng phối hợp với các địa phương thực hiện việc bố trí ổn định dân di cư tự do và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường trong địa bàn quy hoạch xây dựng các khu kinh tế quốc phòng;

- Chỉ đạo các đơn vị của Bộ rà phá bom mìn, vật nổ, theo các Chương trình của Chính phủ tại các diện tích đất quy hoạch đất ở, đất sản xuất để giao cho hộ dân di cư tự do nhưng chưa được rà phá bom, mìn, vật nổ. Phối hợp chặt chẽ cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để giúp đỡ đồng bào sản xuất, ổn định đời sống, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh trên các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới.

12. Thanh tra Chính phủ: Chủ trì, phối hợp với các bộ ngành, địa phương tăng cường công tác thanh tra đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường; trước mắt tập trung thanh tra đối với đất đai các tổ chức có biểu hiện vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất và diện tích đất các nông, lâm trường bàn giao về địa phương nhưng địa phương chậm đưa vào quản lý tổng thể.

13. Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp: Chỉ đạo các Tập đoàn, Tổng công ty do Ủy ban trực tiếp làm đại diện chủ sở hữu rà soát lại phần diện tích đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường phải bàn giao về địa phương quản lý, sử dụng để thực hiện các dự án bố trí ổn định dân di cư tự do.

14. Các bộ, ngành liên quan: Theo chức năng nhiệm vụ được giao, triển khai các nhiệm vụ nhằm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác bố trí ổn định dân di cư tự do.

15. Đối với lãnh đạo cấp ủy, Ủy ban nhân dân các tỉnh

- Thực hiện nghiêm các Quyết định, Chỉ thị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Chương trình bố trí dân cư và tăng cường công tác quản lý địa bàn, quản lý dân cư (cả nơi đi, nơi đến), ổn định đời sống, phát triển kinh tế - xã hội, không để tái phát tình trạng dân di cư tự do đi nơi khác. Sau năm 2025, không còn tồn đọng các dự án của giai đoạn trước, nếu địa phương nào để người dân di cư tự do (cả nơi đi và nơi đến) thì đồng chí Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đó phải chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh và đa dạng hóa công tác tuyên truyền, vận động người dân chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác bố trí dân cư. Thuyết phục, vận động đồng bào tích cực tăng gia sản xuất, cải thiện thu nhập, ổn định cuộc sống bền vững để không di cư tự do đi nơi khác.

- Hoàn thành việc rà soát, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để bố trí đất ở, đất sản xuất cho các hộ dân di cư tự do phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và khả năng của ngân sách; sử dụng và phát triển rừng; xây dựng phương án, dự án phát triển kinh tế - xã hội lồng ghép với Chương trình bố trí dân cư để thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung vốn để hoàn thành dứt điểm các dự án dở dang trong năm 2020 để di dời, bố trí các hộ dân đang sinh sống phân tán, đặc biệt là các hộ đang sinh sống trong các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ vào các điểm dân cư theo quy hoạch. Đồng thời, hoàn thành việc rà soát, thẩm định và phê duyệt các dự án bố trí ổn định dân di cư tự do theo quy định gửi các bộ, ngành trung ương có liên quan đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Hằng năm, rà soát, tổng hợp các dự án di dân tự do

cấp bách ưu tiên thực hiện gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về mục tiêu, tính chính xác, khả thi và hiệu quả của dự án; sử dụng nguồn vốn hỗ trợ đúng mục đích, đối tượng và các quy định hiện hành. Đồng thời, chủ động sử dụng ngân sách địa phương và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các dự án bố trí ổn định dân di cư tự do.

- Lồng ghép nguồn vốn của các Chương trình, dự án hiện có trên địa bàn với nguồn vốn Chương trình bố trí dân cư để thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, từng bước nâng cao thu nhập và ổn định cuộc sống, sản xuất lâu dài cho người dân di cư tự do.

- Xây dựng các đề án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số tại các điểm bố trí ổn định dân di cư tự do gắn với phát triển du lịch.

- Tăng cường công tác giáo dục đào tạo, phổ cập giáo dục cho người dân di cư tự do, đặc biệt hỗ trợ tổ chức các lớp học xóa mù chữ phù hợp với tập quán sinh hoạt của đồng bào dân tộc thiểu số tại các điểm bố trí dân di cư tự do.

- Chỉ đạo các cơ quan có chức năng nghiên cứu, khảo sát, xác định những khu vực người dân di cư tự do đã cư trú ổn định mà không ảnh hưởng đến việc quản lý và bảo vệ rừng, không làm mất thêm diện tích rừng, gây nguy hại cho môi trường rừng thì kiến nghị cấp có thẩm quyền cho phép chuyển diện tích rừng phòng hộ sang rừng sản xuất để xây dựng dự án ổn định dân di cư tự do, giao đất ở, đất sản xuất cho đồng bào; nếu đánh giá có tác động, ảnh hưởng đến môi trường rừng thì lập quy hoạch dự án ở địa điểm mới để di chuyển người dân đến và hỗ trợ ổn định cuộc sống.

- Trực tiếp chịu trách nhiệm giải quyết tranh chấp, khiếu kiện kéo dài về đất đai nhất là các điểm nóng dễ xảy ra mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; không để tình trạng dân di cư tự do, khiếu nại, lãnh phí trong việc quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường.

- Quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện, cơ chế xây dựng, phát triển các mô hình quản trị doanh nghiệp, đổi mới mô hình quản lý các công ty nông, lâm nghiệp, ứng dụng khoa học công nghệ cao, gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của vùng, địa phương.

- Thực hiện ngay việc bàn giao ranh giới, mốc giới và cho thuê đất đối với phần diện tích mà nông, lâm trường giữ lại để quản lý, sử dụng để không xảy ra tình trạng tái lấn chiếm, tranh chấp.

- Thực hiện ngay việc lập phương án quản lý, sử dụng quỹ đất các nông,

lâm trường bàn giao về địa phương để giao cho người dân, nhất là hộ đồng bào dân tộc thiểu số thiểu hoặc không có đất ở, đất sản xuất. Chủ động quy hoạch, xây dựng các điểm dân cư tập trung, việc bố trí các khu vực đất đai dự kiến giao cho hộ dân di cư tự do phải đảm bảo tính đồng bộ về hạ tầng, đất ở và đất sản xuất, trong đó chú trọng việc định canh cho đồng bào, khắc phục tình trạng di cư tự do, dân cư trú phân tán trên diện rộng trong diện tích đất do các nông, lâm trường quản lý, sử dụng.

- Chủ động rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng, xác định những diện tích đất, rừng phòng hộ xung yếu; quy hoạch, đưa diện tích đất rừng bỏ hoang, chưa sử dụng hợp lý trước đây, chuyển sang rừng sản xuất để phát huy hiệu quả kinh tế.

- Chủ động, phối hợp với các bộ, ngành và cơ quan chủ quản trong việc thống nhất giải pháp giải quyết dứt điểm và thu hồi đất thuộc diện phải bàn giao về địa phương; đồng thời rà soát lại quỹ đất của các công ty nông, lâm nghiệp thu hồi các diện tích đất sử dụng không hiệu quả, sai mục đích, khoán trắng thực hiện theo quy định của Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ và xây dựng phương án quản lý, sử dụng tổng thể để thực hiện các dự án bố trí ổn định dân di cư tự do, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

## VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp trong Nghị quyết để sớm ổn định và chấm dứt tình trạng dân di cư tự do và tăng cường hiệu lực quản lý, hiệu quả sử dụng đất đai có nguồn gốc nông, lâm trường ở Tây Nguyên.

2. Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện hàng năm về công tác ổn định dân di cư tự do.

3. Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tăng cường hiệu lực quản lý, hiệu quả sử dụng đất đai có nguồn gốc nông, lâm trường.

4. Đề nghị Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể các cấp đẩy mạnh tham gia và giám sát, tuyên truyền trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.



5. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và bãi bỏ Chỉ thị số 39/2004/CT-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục giải quyết tình trạng dân di cư tự do./

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, NC, CN, KTTH, KGVX, QHĐP, TCCV;
- Lưu: VT, NN (2). 110

TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc